

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 280/2022/HS-ST

Ngày: 21/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn;

2. Bà Quách Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2022/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn Quang V, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: 11/3/22 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; vợ: Sống chung như vợ chồng với Hoàng Thị Minh T1 (nay đã chia tay); con: Có 01 con, sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 04/01/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 01/2019/HS-PT (chưa nộp án phí).

- Ngày 26/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 268/2019/HS-ST (chưa nộp án phí).

- Ngày 03/02/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/2021/HS-ST.

* *Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 5/12 thì nghỉ học.

- Ngày 11/3/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm đoạt tài sản” theo bản án số 26/HSST.

- Ngày 25/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 151/2008/HSST.

- Ngày 05/3/2014, bị Công an thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 4445.

- Ngày 19/5/2019, bị Công an thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 784.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2022, tạm giam từ ngày 28/01/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt.

* Người chứng kiến: Anh Lê Quốc L. Sinh năm 1981.

Địa chỉ: 1 N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/01/2022, Trần Văn Q V một mình đi đến đường T, thuộc phường Đ, thành phố H. Tại đây, V gặp và mua của một nam thanh niên (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) ma túy, người này giao cho V 01 (một) túi ni lông màu xanh có viên màu đỏ, bên trong chứa ma túy dạng hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, V cất toàn bộ số ma túy vừa mua được vào túi áo khoác của mình đang mặc trên người, rồi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường T - kiệt đường P thuộc phường Đ, thành phố H lấy ma túy ra để sử dụng. Khi V đang sử dụng ma túy, vào lúc 23 giờ 45 phút cùng ngày 21/01/2022 thì bị tổ tuần tra Công an phường Đ, thành phố H phát hiện, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái của V đang mặc trên người có 01 (một) túi ni lông màu xanh viên đỏ bên trong có chứa 87 (tám mươi bảy) viên nén màu đỏ. V khai nhận số ma túy do V mua và tàng trữ nhằm mục đích để bản thân sử dụng.

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) túi ni lông màu xanh có viên đỏ bên trong có chứa 87 (tám mươi bảy) viên nén màu đỏ. Sau khi tạm giữ đã được niêm phong kín trong phong bì giấy màu trắng, bên ngoài có 01 (một) chữ ký của Điều tra viên Trần Văn L1; 01 (một) chữ ký của Trần Văn Quang V; 01 (một) dấu tròn đỏ của Công an phường Đ, thành phố H.

* Tại Bản kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 26/01/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

“87 (tám mươi bảy) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có tổng khối lượng là 9,3489g (chín phẩy ba bốn tám chín gam), là ma túy, loại Methamphetamine”.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 9,2489g (Chín phẩy hai bốn tám chín gam) mẫu bột được nghiền từ 87 (tám mươi bảy) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1, phần II);

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần N, 02 chữ ký của điều tra viên Nguyễn Quốc C, 02 dấu tròn đỏ của phòng K Công an tỉnh T và dòng chữ “H mẫu vật vụ Trần Văn Quang V, bắt ngày 21/01/2022”.

** Về xử lý vật chứng:*

Đối với số ma túy hoàn lại sau khi đã giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) nêu trên hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 246/CT-VKSTPH ngày 29/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Trần Văn Quang V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Quang V từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong, bên ngoài có ghi “Hoàn mẫu vật vụ: Trần Văn Quang V, bắt ngày 21/01/2022”, 02 chữ ký điều tra viên Nguyễn Quốc C, 02 chữ ký giám định viên Trần N, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Quang V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/01/2022; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 22/01/2022; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã có cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 21/01/2022, tại ngã ba giao nhau giữa đường T với kiệt đường P, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Văn Q V có hành vi tàng trữ trái phép 9,3489g là ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trần Văn Q V về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trần Văn Q V là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, sự phát triển lành mạnh của con người và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong, bên ngoài có ghi “Hoàn mẫu vật vụ: Trần Văn Quang V, bắt ngày 21/01/2022”, 02 chữ ký điều tra viên Nguyễn Quốc C, 02 chữ ký giám định viên Trần N, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Quang V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Quang V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 22/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong, bên ngoài có ghi “Hoàn mẫu vật vụ: Trần Văn Quang V, bắt ngày 21/01/2022”, 02 chữ ký điều tra viên Nguyễn Quốc C, 02 chữ ký giám định viên Trần N, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trần Văn Quang V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ CATP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

Trần D